

Số: 405/QĐ-CĐSPTW-CTSV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên
Khóa học 2019 – 2022 - Học kỳ II – Năm học: 2021 – 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 2064/QĐ-BGDĐT ngày 25/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên Trường Cao đẳng Sư phạm Mẫu giáo Trung ương 3 thành Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 988/QĐ-CĐSPTW-CTSV ngày 06/11/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định về Công tác học sinh sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh – Hệ Chính quy;

Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-CĐSPTW-CTSV ngày 18/04/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định thực hiện chính sách học bổng khuyến khích học tập, trợ cấp xã hội và miễn, giảm học phí đối với sinh viên - Hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-CĐSPTW-CTSV ngày 10/8/2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận kết quả rèn luyện, danh hiệu thi đua đối với sinh viên khóa học 2019 – 2022 học kỳ II - Năm học 2021 – 2022;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên khóa học 2019 – 2022 học kỳ II - Năm học 2021 – 2022, như sau:

- Mức học bổng Xuất sắc: 25 sinh viên.

- Mức học bổng Giỏi: 09 sinh viên.
- Mức học bổng Khá: 01 sinh viên.

Thuộc các ngành: Giáo dục Mầm non, Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Sư phạm Tiếng Anh, Giáo dục Công dân và Giáo dục Đặc biệt (có danh sách đính kèm).

Điều 2. Học bổng khuyến khích học tập được cấp 05 tháng một lần.

Điều 3. Phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Ban chủ nhiệm các Khoa, Cố vấn học tập và sinh viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, CTSV.



**BẢNG PHÂN BỐ QUỸ HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP KHÓA HỌC 2019 - 2022
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 - 2022**

STT	NGÀNH	KHÓA	TỔNG SỐ SV	QUỸ HỌC BỔNG	QUỸ TỒN/NỢ KỲ TRƯỚC	TỔNG QUỸ HỌC BỔNG	QUỸ TỒN/NỢ	SỐ SV ĐỦ ĐIỀU KIỆN NHẬN HỌC BỔNG			THỰC LÃNH		
								Năm 3			Năm 3		
								XS	G	K	XS	G	K
1	GDMN	K32	344	142.625.840	2.080.201	144.706.041	1.240.134	21	90	109	21	1	
2	SPAN	K20	27	11.194.470	4.073.274	15.267.744	0	1	2	2	1	2	
3	SPMT	K20	14	5.804.540	113.443	5.917.983	0	2	4	5	1		
4	SPTA	K9	50	20.730.500	1.685.578	22.416.078	0		14	21		4	
5	GDĐB	K16	21	8.706.810	977.283	9.684.093	0	1	6	11	1	1	
6	GDCD	K9	24	9.950.640	2.614.281	12.564.921	0	1	4	7	1	1	
7	CTXH	K7	6	1.680.000	1.324.730	3.004.730	246.456			1			1
TỔNG			486	200.692.800	12.868.790	213.561.590	1.486.590	26	120	156	25	9	1

Ghi chú: Quỹ học bổng HKII năm học 2021 - 2022 như sau:

- Hệ sư phạm: 840.000.000đ HK (Tám trăm bốn mươi triệu đồng).
- Hệ sư phạm = Sĩ số SV theo ngành hệ sư phạm x 414.610đ
- Hệ ngoài sư phạm = Sĩ số SV theo ngành ngoài sư phạm x 8% học phí (ngành KTCBMA 4,5000,000đ/HK, ngành CTXH 3,500,000đ/HK)
- Học bổng bậc Cao đẳng: Xuất sắc: 6.500.000đ/HK, Giỏi: 5.075.000đ/HK, Khá: 3.9000000đ/HK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Nguyên Bình

DANH SÁCH HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP SINH VIÊN KHÓA HỌC 2019 - 2022
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021- 2022

(Kèm theo quyết định số: 405/QĐ-CĐSPTW-CTSV ngày 10 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TPHCM)

TT	NGÀNH	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		XL	SỐ TIỀN
					ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	THI ĐUA	
1	GDMN	32A	501190060	Phạm Thị Trúc Giang	4	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
2		32A	501190278	Nguyễn Thị Kim Thoa	4	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	5.075.000
3		32B	501190160	Hồ Thị Bé Ngân	3,92	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
4		32B	501190349	Nguyễn Thị Phương Trâm	3,89	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
5		32B	501190002	Nguyễn Thị Hạ An	3,73	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
6		32C	501190245	Đỗ Thị Kim Quyên	4	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
7		32C	501190317	Đặng Thị Thu Tuyết	4	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
8		32C	501190331	Lê Cao Cẩm Tú	4	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
9		32C	501190395	Nguyễn Võ Ngọc Yến	4	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
10		32C	501190230	Hồ Nhật Mỹ Uyên	3,92	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
11		32C	501190381	Lê Thị Tường Vi	3,81	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
12		32C	501190323	Ngô Thị Mộng Tuyền	3,71	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
13		32D	501190384	Huỳnh Thúy Vy	3,92	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
14		32E	501190003	Đặng Thị Huỳnh Anh	4	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
15		32E	501190022	Văn Thị Chung	3,89	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
16		32G	501190255	Cao Thị Mỹ Tâm	3,77	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
17		32G	501190305	Dương Nguyễn Nghê Thường	3,64	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
18		32I	501190136	Đàm Thị Thu Lý	4	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000

19		32I	501190377	Nguyễn Bùi Trúc Vi	3,92	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
20		32I	501190200	Nguyễn Lê Thảo Nhi	3,73	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
21		32I	501190189	Huỳnh Thị Thu Nguyên	3,73	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
22		32I	501190346	Huỳnh Thị Bích Trâm	3,73	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
23	SPAN	SPAN20	502190035	Hồ Thị Ngọc Trinh	3,64	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
24		SPAN20	502190020	Nguyễn Huỳnh Phương Nguyên	4	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	5.075.000
25		SPAN20	502190013	Đông Thị Tuyết Mai	3,91	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	5.075.000
26	SPMT	SPMT20	503190014	Vũ Ngọc Hồng Phước	4	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
27	SPTA	SPTA9	508190006	Nguyễn Vũ Quỳnh Giao	3,79	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	5.075.000
28		SPTA9	508190030	Hoàng Nhật Tú Uyên	3,64	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	5.075.000
29		SPTA9	508190008	Phạm Thị Ngọc Hiền	3,61	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	5.075.000
30		SPTA9	508190053	Hồ Thị Thanh Xinh	3,54	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	5.075.000
31	GD CD	GD CD9	509190023	Nguyễn Thành Nhựt	3,68	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
32		GD CD9	509190006	Huỳnh Thị Khánh Du	3,43	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	5.075.000
33	GD DB	GD DB16	504190003	Nguyễn Minh Đức	3,68	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	6.500.000
34		GD DB16	504190015	Hoàng Thị Sương	3,64	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	5.075.000
35	CTXH	CTXH7	510190005	Bùi Đức Kính	3,83	Xuất sắc	76	Khá	Khá	3.900.000
TỔNG										212.075.000

Bảng chữ: Hai trăm mười hai triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG
 THƯỜNG
 CAO ĐẲNG
 SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG
 THÀNH PHỐ
 HỒ CHÍ MINH
 Nguyễn Nguyên Bình